

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2017/TLST – DS ngày 09/6/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1948.

Trú tại: Thôn Đ, xã Bình C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Bùi Văn V – Luật sư của Văn phòng Luật sư Phát Đạt thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Chị Cao Thị Nh, sinh năm 1990.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: Anh Đặng Đình T, sinh năm 1985.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi,

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng chị Cao Thị Nh, anh Đặng Đình T thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 1.003.125.000đồng (*Một tỷ, ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn*), trong đó 1.000.000.000đồng tiền nợ gốc, 3.125.000đồng tiền lãi.

2.2. *Án phí Dân sự sơ thẩm:*

Vợ chồng chị Cao Thị Nh, anh Đặng Đình T có nghĩa vụ nộp 21.046.875đồng (*Hai mươi một triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền 21.000.000đồng (*Hai mươi một triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2014/0002245, ngày 09/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND, THA huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Võ Đình Chung

GHI NHÂN SỰ TỰ NGUYÊN LÝ HÔN VÀ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ Điều 90, 92, 93 và 94 Luật HN&GD năm 2000;

Xét thấy các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số/2012/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện S về việc “**Tranh chấp về HN&GD (ly hôn)**”.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Tấn phước và chị Nguyễn Tài Chu Sa (Chi Sa) thuận tình ly hôn.

2. *Về quan hệ con chung:* giao cháu Lê Nguyễn Tấn Đức, sinh ngày 28/4/2007 cho anh Lê Tấn Phước trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đức đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: các bên đương sự không yêu cầu, nên Tòa không giải quyết;

Chị Nguyễn Tài Chu Sa (Chi Sa) có quyền đi, lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* các bên đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí HN&GD sơ thẩm:* 100.000đồng (một trăm nghìn đồng)

Anh Phước có nghĩa vụ nộp sung công quỹ nhà nước nhưng anh Phước đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/04677, ngày 12/10/2012 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S nên được khấu trừ xong. Còn hoàn trả lại cho anh Phước 100.000đồng (một trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán – chủ trì phiên hòa giải:

Các bên đương sự:

Nguyễn Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.